

Theo mẫu Phụ lục số 05
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **49** /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày **24** tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
- Trụ sở chính: Số 1 - Phố Tân Lập – Phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: (0203) 3825339; Fax: (0203) 3821 203;
- Email: halamcoal@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 254 151 990 000 VND
- Mã chứng khoán: HLC

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày...	Nội dung
1	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2019	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung cơ bản sau: 1- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2019 khi điều kiện thay đổi. 2. Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; tiền lương CBQL 2018 và KH tiền lương 2019 3. Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2018 trả cho các cổ đông là 8% /Vốn điều lệ, mức cổ tức thanh toán năm 2019 trả cho các cổ đông dự kiến từ 6%-7% / Vốn điều lệ. 4. Báo cáo mức thù lao thanh toán năm 2018; mức thù lao năm 2019. 5. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019. 6. Miễn nhiệm 01 thành viên BKS 7. Bầu 01 Thành viên BKS. 8. Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám

			<p>sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động năm 2018 của BKS.</p> <p>9. Báo cáo của BKS về Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018</p> <p>10. Lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty.</p>
--	--	--	--

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên HĐQT.

Tổng số phiên họp: 07 Phiên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	7	100	
2	Phạm Công Hương	TV. HĐQT	7	100	
3	Trần Mạnh Cường	TV. HĐQT	7	100	
4	Trương Ngọc Linh	TV. HĐQT	7	100	
5	Vũ Ngọc Thắng	TV. HĐQT	7	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

2.1- Một số nội dung cơ bản của Giám đốc trình HĐQT xét phê duyệt:

- Bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng
- 02 quy chế (*Quy chế khoán chi phí SX; Quy chế Quản lý công tác vật tư*)
- Định mức vật tư chủ yếu năm 2019; hệ thống thang, bảng lương
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018;
- Nhu cầu vốn lưu động và hệ số tài chính năm 2019.
- Kế hoạch đầu tư XD năm 2019;
- Điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu
- Phê duyệt KHLC nhà thầu
- Thông qua phê duyệt KH thuê ngoài
- Hợp nhất 02 phân xưởng Sản xuất....

2.2- Đánh giá chung:

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện công tác của Ban giám đốc như sau:

a) Thực hiện công tác chuẩn bị và thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung Nghị quyết HĐQT về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

b) Các nội dung Giám đốc trình HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đều thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT. Nội dung tờ trình và các tài liệu gửi kèm tờ trình đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nội dung cuộc họp, làm cơ sở HĐQT thảo luận thông qua hoặc phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban tham mưu cung cấp nội dung, số liệu để HĐQT thực hiện việc giám sát các nội dung HĐQT đã phê duyệt hoặc thông qua.

c) Cung cấp đầy đủ nội dung, số liệu cho HĐQT để thực hiện việc giám sát và thực hiện các yêu cầu của HĐQT về tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2019 đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện chỉ trả cổ tức đúng thời hạn (trong 6 tháng đầu năm), bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động và của doanh nghiệp.

d) Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV và quy định của pháp luật có liên quan;

e) Tổ chức hoạt động SXKD: Bám sát kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐTN năm 2019 thông qua để đề ra các giải pháp điều hành hợp lý; tổ chức khoán chi phí đến các công trường, phân xưởng; thực hiện quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu, tài sản khác, tăng cường công tác thanh, kiểm tra trên các mặt; chủ động và phối hợp với các cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ khai trường....chống trộm cắp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng góp phần bảo vệ an ninh trật tự doanh nghiệp.

g) Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo toàn vốn, không có nợ quá hạn, nợ khó đòi, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ dài hạn, ngắn hạn.

h) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

i) Dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

- Sản lượng khai thác: 56,34%

- Đất bóc CBSX: 85,14 %/

- Than tiêu thụ: 51,63%

- Doanh thu: 52,83%

- Lợi nhuận SX than: 11.161 triệu đồng.

k) Thanh toán cổ tức 2018: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã thực hiện chốt danh sách để Công ty thực hiện thanh toán cổ tức theo quy định

Đánh giá chung:

Sáu tháng đầu năm 2019, Ban Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội ĐCĐTN 2019, các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành dự kiến hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD 6 tháng đầu năm 2019; các thành viên Ban giám đốc không vi phạm pháp luật.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
1	14/K3/NQ-HĐQT	19/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Văn Sang - Quyền Trưởng Phòng Bảo vệ Quân sự giữ chức vụ Trưởng phòng Bảo vệ Quân sự (BQ), thời hạn giữ chức vụ là 03 năm, kể từ ngày 01/02/2019. - Bổ nhiệm ông Trịnh Xuân Khoa- Quyền Trưởng Phòng Kế hoạch giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch (KH), thời hạn giữ chức vụ là 03 năm, kể từ ngày 01/02/2019 - Phê duyệt Quy chế khoán chi phí sản xuất và thanh toán thu nhập cho các công trường, phân xưởng của Công ty CP than Hà Lâm -Vinacomin sau khi hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo HĐQT. - Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019. - Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019: + Về kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để xét thông qua.

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> + Về một số kế hoạch thuê ngoài năm 2019. + Về sửa chữa TSCĐ. - Phê duyệt định mức vật tư và các chỉ tiêu chủ yếu.. - Phê duyệt mức NSLĐ, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu năm 2019 (chi tiết tại các phụ biểu kèm theo Tờ trình). Ủy quyền cho Giám đốc điều hành điều chỉnh mức NSLĐ, hệ số giãn cách tiền lương giao khoán cho một số công việc chủ yếu năm 2019 khi điều kiện thay đổi, nhưng phải phù hợp với quy định của TKV. - Triển khai một số công tác quản lý trong công ty (Rà soát quy chế quản lý; Việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ 2018; Công tác bảo vệ ANTT dịp nghỉ Tết nguyên đán Kỷ Hợi 2019...):
2	15/K3/NQ-HĐQT	20/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương - Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin, áp dụng từ ngày 01/01/2019. - Phê duyệt điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu Tư vấn kiểm toán dự án đầu tư Hệ thống sinh khí Nitơ - Công ty CP than Hà lâm -Vinacomin từ Quý III/2018 sang Quý I/2019. - Phê duyệt nhu cầu vốn lưu động và một số chỉ tiêu tài chính năm 2019 gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Định mức vốn lưu động: 182.000 Tr.đ. + Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,65 lần. + Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 10,98 lần.
3	16/K3/NQ-HĐQT	19/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Cho ông Bùi Hữu Đăng - số thẻ 18868 hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/3/2019. Còn việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Bùi Hữu Đăng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, - Triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TKV ngày 13/02/2019 của HĐTV Tập đoàn TKV về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia BKS Công ty. (ông Nguyễn Văn Tấn thay ông Bùi Hữu Đăng làm thành viên BKS) <p>Nội dung thông qua: Công ty không tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường để miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Bùi Hữu Đăng và bầu ông Nguyễn Văn Tấn tham gia BKS. Việc kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.</p>
			<p>Hội đồng quản trị phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc đối với ông Luyện Huy Trọng - Quản đốc PX Vận tải lò 1. Thời gian bổ nhiệm trong tháng 4/2019. + Bổ nhiệm ông Trần Trung Hiếu - Quyền Quản đốc

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
4	17/K3/NQ-HĐQT	30/3/2019	<p>PX Vận tải Giếng Đứng giữ chức vụ Quản đốc PX Vận tải Giếng Đứng. Thời gian bổ nhiệm trong tháng 4/2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018. - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thuê ngoài đào lò chuẩn bị sản xuất năm 2019; - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu:
5	18/K3/NQ-HĐQT	10/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu: Thuê ngoài đào lò chuẩn bị sản xuất năm 2019.
6	19/K3/NQ-HĐQT	16/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018: + Lợi nhuận sau thuế: 63.214 Tr.đ + Cổ tức thanh toán năm 2018: 8% = 20.332 Tr.đ + Quỹ thường VCQL: 416 Tr.đ + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 32.466 Tr.đ
7	20/K3/NQ-HĐQT	22/5/2019	<p>Phê duyệt nội dung trình về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê chuyên gia hướng dẫn đào lò CGH đồng bộ 7-3.1 via 7 trong điều kiện địa chất phức tạp. Giám đốc điều hành chỉ đạo các phòng liên quan cập nhật hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo và làm việc với TKV xin ý kiến chỉ đạo, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các bước tiếp theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phê duyệt nội dung trình về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Sửa chữa Nhà ở tập thể (Nhà 5 tầng) và gói thầu: Tư vấn giám sát sửa chữa Nhà ở tập thể (Nhà 5 tầng). Giám đốc chỉ đạo các Phòng, ban liên quan lập lại phương án sửa chữa để sửa chữa tạm. Đồng thời, lập phương án xây mới nhà ở tập thể gia đình công nhân và nhà ở tập thể công nhân để báo cáo HĐQT xem xét báo cáo TKV xin ý kiến. - Thông qua 5 phương án triển khai thực hiện khối lượng thăm dò, khảo sát thuộc kế hoạch kỹ thuật công nghệ năm 2019- Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin theo nội dung Tờ trình số 908/TTr-HLC, ngày 22/5/2019 của Giám đốc điều hành. HĐQT ủy quyền cho Giám đốc điều hành phê duyệt phương án kỹ thuật, phương án thi công, dự toán và các nội dung khác để thực hiện nội dung 5 phương án nêu trên. - Hội đồng quản trị Công ty thông qua Quy chế Quản lý công tác vật tư. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành quy chế. - Phê chuẩn cho ông Đào Đăng Bộ - số thẻ 5619- Quản đốc Phân xưởng Sàng 28 được chấm dứt hợp đồng lao động

TT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là TV BKS	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hữu Đăng	Trưởng ban	24/4/2019	03	50	Miễn nhiệm 24/4/2019
2	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng ban		03	50	Bầu 24/4/2019
3	Trịnh Xuân Khoa	Thành viên		06	100	
4	Trần Thị Ngân	Thành viên		06	100	

a) Tổng số cuộc họp BKS: 06 cuộc. Trong đó có: 03 cuộc họp bất thường và 03 cuộc họp định kỳ

b) Nội dung cuộc họp bất thường như sau:

- Ngày 26/02/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v Bàn giao một số công việc cho thành viên BKS là người đại diện của TKV tại Công ty”;

- Ngày 20/3/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 và thống nhất nội dung các báo cáo của BKS để báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2019”;

- Ngày 24/4/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v: Bầu Trưởng BKS”

c) Nội dung cuộc họp định kỳ như sau:

- Ngày 06/01/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “ V/v: Đánh giá hoạt động của BKS thực hiện nhiệm vụ quý IV/2018 và triển khai phương hướng nhiệm vụ quý I/2019”;

- Ngày 24/4/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v: Bàn giao công việc giữa Trưởng BKS mới và Trưởng BKS cũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; Triển khai công việc giám sát để đánh giá kết quả hoạt động của quý I/2019”;

- Ngày 28/5/2019 Ban kiểm soát Công ty họp “V/v: Thống nhất nội dung kết quả giám sát HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty trong việc thực hiện các quy định pháp luật, điều lệ công ty, các quy định nội bộ và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông của Công ty; Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch Quý I năm 2019;

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

2.1- Giám sát hoạt động HĐQT: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và giám sát gián tiếp thông qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do thư ký hội đồng quản trị, các phòng ban Công ty gửi cho Ban kiểm soát.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019 HĐQT đã thực hiện 17 Phê họp của HĐQT để triển khai hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2019. HĐQT đã phê duyệt kịp thời các nội dung Giám đốc trình (phê duyệt KHSXKD;

định mức vật tư chủ yếu; hệ thống thang bảng lương, hệ số dẫn cách tiền lương; sắp xếp lại cơ cấu lao động, giảm lao động phục vụ phụ trợ,...). Trong 6 tháng đầu năm 2019, HĐQT đã ban hành 35 Quyết định để quản lý doanh nghiệp.

- Trình tự, thủ tục, nội dung họp HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các vấn đề HĐQT phê duyệt đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật có liên quan và kịp thời, không gây trở ngại cho hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc. Các tài liệu, nội dung họp HĐQT đều chuyên cho BKS nghiên cứu trước. BKS được HĐQT mời dự họp các cuộc họp của HĐQT theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT thực hiện việc giám sát các mặt hoạt động của Ban Giám đốc dưới nhiều hình thức như: Thông qua các cuộc họp HĐQT, họp giao ban, họp sản xuất hàng tuần, tháng, quý và qua các báo cáo của Giám đốc....nhằm bảo đảm các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện đầy đủ.

- Mọi quan hệ phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy Công ty thực hiện đảm bảo Quy chế phối hợp.

- Đã yêu cầu Ban giám đốc kịp thời rà soát các Quy chế, Quy định của Công ty, đề sửa đổi ban hành cho phù hợp với quy định hiện hành.

*** Đánh giá chung:**

- Về thành phần họp HĐQT: Đảm bảo đúng thành phần và mời các thành viên BKS, đại diện các phòng, ban liên quan ... vì vậy, các cuộc họp đảm bảo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Hồ sơ, tài liệu chuẩn bị phiên họp: Chuẩn bị đầy đủ và gửi trước cho các thành viên HĐQT, BKS nghiên cứu trước, làm cơ sở cho việc thảo luận của HĐQT và tạo điều kiện để BKS tham gia ý kiến.

- Thực hiện NQ ĐHĐCĐTN 2019: Trong 6 tháng đầu năm 2019, HĐQT đã triển khai kịp thời, đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2019. Đồng thời, phê duyệt hoặc thông qua các nội dung do Giám đốc trình đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, đáp ứng hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

2.2- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Thực hiện giám sát hoạt động của ban Giám đốc điều hành thông qua việc tham dự các họp sơ kết, tổng kết hàng tháng, quý... và kiểm tra giám sát trực tiếp hàng quý các hoạt động quản lý điều hành của Công ty theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS.

Qua giám sát hoạt động Ban giám đốc, Ban KS đánh giá như sau:

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đã tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2019 hầu hết các chỉ tiêu đều trên 50% kế hoạch năm 2019.

- Đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của TKV, HĐQT Công ty...;

- Tiếp tục chỉ đạo chỉ đạo về đổi mới cơ cấu tiết giảm lao động theo chỉ thị số 102/CTLT – TGD – CD và từng bước triển khai đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 theo QĐ số 500/QĐ –TKV ngày 30/3/2018 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị chi phí nhằm giảm giá

thành sản phẩm, tăng lợi nhuận thu nhập ổn định cho người lao động và đảm bảo quyền lợi của các cô đồng; Chỉ đạo tập trung lập quyết toán và phê duyệt dự án đầu tư dưới mức -50 mô Hà Lầm hoàn thành theo đúng thời gian quy định; chỉ đạo hoàn thành và hoàn thành vượt mức một các chỉ tiêu kế hoạch PHKD;

- Bổ sung ban hành Quy chế: 6 tháng đầu năm 2019, Giám đốc đã trình HĐQT các quy chế: Quản lý Công tác vật tư; Quản lý tiền lương và phân phối thu nhập; quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy chế Khoán chi phí sản xuất & thanh toán thu nhập cho các công trường, phân xưởng. HĐQT đã phê duyệt 02 Quy chế Khoán chi phí sản xuất & thanh toán thu nhập cho các công trường, phân xưởng và Quy chế Quản lý Công tác vật tư. Các Quy chế còn lại đang được xem xét để hoàn thiện và xét phê duyệt.

- Về việc tiếp công dân: Công ty đã ban hành quy định về tiếp Công dân để thực hiện Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo;

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống Lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng, nên đã góp phần tích cực vào KHSXKD và vi phạm pháp luật tại Công ty;

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác; Trong hoạt động kiểm soát, giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện mối quan hệ phối hợp theo quy chế. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

+ **Ban Kiểm soát đánh giá chung:** Các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đã triển khai đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, đúng pháp luật hiện hành. Không cá nhân nào vi phạm pháp luật; Thực hiện chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD 6 tháng đầu năm 2019.

Mối quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban GD và BKS.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Theo kế hoạch hàng năm vào khoảng Quý III-2019 Tập đoàn TKV, Công ty mới tổ chức tập huấn các lớp đào tạo về Kiểm soát, Thanh tra kiểm toán. Do vậy 6 tháng đầu năm 2019, các thành viên Ban kiểm soát chưa tham gia tập huấn hoặc đào tạo.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT			26/4/2018		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.	Vũ Thị Xâm					26/4/2018		
3.	Bùi Thị Hoa					26/4/2018		
4.	Nguyễn Mai Quỳnh					26/4/2018		
5.	Nguyễn Quỳnh Trang					26/4/2018		
6.	Nguyễn Thị Chiện					26/4/2018		
7.	Nguyễn Thị Huyền					26/4/2018		
8.	Phạm Công Hương		TV HĐQT			26/4/2018		
9.	Đào Kim Dương					26/4/2018		
10.	Phạm Hoàng Phương					26/4/2018		
11.	Phạm Phương Linh					26/4/2018		
12.	Phạm Công Âu					26/4/2018		
13.	Nguyễn Thị Mỹ					26/4/2018		
14.	Phạm Công Tuấn					26/4/2018		
15.	Phạm Thị Hương					26/4/2018		
16.	Phạm Đức Hạnh					26/4/2018		
17.	Phạm Thị Hiền					26/4/2018		
18.	Phạm Thị Hiền					26/4/2018		
19.	Trần Mạnh Cường		Giám đốc TV HĐQT			28.1.2008		
20.	Trần Đình Thi					28.1.2008		
21.	Nguyễn Thị Lâm					28.1.2008		
22.	Phạm Thị Thu Huyền					28.1.2008		
23.	Trần Duy Long					28.1.2008		
24.	Trần Minh An					28.1.2008		
25.	Trần Nam Trung					28.1.2008		
26.	Trần Thị					28.1.2008		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Thu Thủy							
27.	Vũ Ngọc Thắng		Phó GD TVHDQT			24.4.2013		
28.	Vũ Hữu Hợp					24.4.2013		
29.	Nguyễn Thị Măng					24.4.2013		
30.	Nguyễn Thị Hằng					24.4.2013		
31.	Vũ Minh Đức					24.4.2013		
32.	Vũ Minh Đạt					24.4.2013		
33.	Đinh Trung Kiên		Phó GD			04/5/2016		
34.	Đinh Hữu Phi					04/5/2016		
35.	Đào Thị Lan					04/5/2016		
36.	Lý Kim Thoa					04/5/2016		
37.	Đinh Trung Hiếu					04/5/2016		
38.	Đinh Thị Hương Quỳnh					04/5/2016		
39.	Đinh Quỳnh Trang					04/5/2016		
40.	Vũ Xuân Đức Long					04/5/2016		
41.	Vũ Thị Minh Dung					04/5/2016		
42.	Trương Ngọc Linh		Phó GD TVHDQT			28/1/2008		
43.	Trịnh Thị Hằng					28/1/2008		
44.	Nguyễn Thị Việt					28/1/2008		
45.	Trương Mạnh Hải					4/8/2012		
46.	Trương Mạnh Cường					3/5/2014		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
47.	Trương Văn Chính		Quản đốc			28/1/2008		
48.	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD			28/1/2008		
49.	Vân Thị Nguyệt					28/1/2008		
50.	Đào Thị Hà					28/1/2016		
51.	Nguyễn Sơn Tùng					28/1/2008		
52.	Nguyễn Sơn Bách					28/1/2008		
53.	Nguyễn Văn Thành					28/1/2008		
54.	Cao Việt Phương		Phó GD			28/1/2008		
55.	Cao Bá Ái					28/1/2008		
56.	Nguyễn Ngọc Lan					28/1/2008		
57.	Lê Thị Thùy Linh					28/1/2008		
58.	Cao Lê Thu Hương					28/1/2008		
59.	Cao Lê Phương Trinh					28/1/2008		
60.	Cao Việt Linh					28/1/2008		
61.	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS			21/4/2016	24/4/2019	
62.	Nguyễn Thị Phương Hằng					21/4/2016	24/4/2019	
63.	Bùi Thị Thanh Huyền					21/4/2016	24/4/2019	
64.	Bùi Thị Thu Hoài					21/4/2016	24/4/2019	
65.	Bùi Hữu Đồng					21/4/2016	24/4/2019	
66.	Bùi Thị Cúc					21/4/2016	24/4/2019	
67.	Bùi Thị Tân					21/4/2016	24/4/2019	
68.	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng			04/5/2016		
69.	Vũ Đình Thịnh					04/5/2016		
70.	Vũ Thị Thủy					04/5/2016		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
71.	Vũ Xuân Thuộc					04/5/2016		
72.	Vũ Thị Hoài Phúc					04/5/2016		
73.	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS			24/4/2013		
74.	Trịnh Xuân Diễm					24/4/2013		
75.	Lê Thị Dung					24/4/2013		
76.	Nguyễn Thị Hạnh					24/4/2013		
77.	Trịnh Trường Phúc					24/4/2013		
78.	Trịnh Thị Thơ					24/4/2013		
79.	Trần Thị Ngân		TV. BKS			26.4.2018		
80.	Dương Thị Hòa					26.4.2018		
81.	Nguyễn Như Quỳnh					26.4.2018		
82.	Nguyễn Sơn Tùng					26.4.2018		
83.	Trần Thị Hiền					26.4.2018		
84.	Trần Văn Khiêm					26.4.2018		
85.	Trần Thị Huệ					26.4.2018		
86.	Trần Thị Hạnh					26.4.2018		
87.	Trần Văn Khiên					26.4.2018		
88.	Nguyễn Văn Tấn		Trưởng BKS			24/4/2019		
89.	Ngô Thị Lan Oanh					24/4/2019		
90.	Nguyễn lan Phương					24/4/2019		
91.	Nguyễn Anh Đạt					24/4/2019		
92.	Nguyễn Văn Dầu					24/4/2019		
93.	Nguyễn Thị My					24/4/2019		
94.	Nguyễn Thị Hạnh Yên					24/4/2019		
95.	Nguyễn Văn Hưng					24/4/2019		
96.	Phạm Văn		Người			20/1/2018		

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số giấy Người sở hữu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Tác		UQCBTT					
97.	Lương Thị Yên					20/1/2018		
98.	Phạm Huyền Trang					20/1/2018		
99.	Phạm Nhất Long					20/1/2018		

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

tt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết, quyết định của ĐH hoặc của HĐQT	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
<i>Không</i>								

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CMT/HC, ngày cấp	Địa chỉ	Tên Cty con do Cty niêm yết nắm quyền KS	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm CP sau khi GD	Ghi chú
<i>Không</i>									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1- Giao dịch giữa Công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo).

(không)

4.2 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

(không)

4.3- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành.

(không)

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT			18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2	Phạm Công Hương		TV HĐQT			18 208	0,0716	
3	Trần Mạnh Cường		GD TV HĐQT			3101	0,0122	
4	Vũ Ngọc Thắng		P.GD TV HĐQT			1421	0,0055	
5	Trương Ngọc Linh		PGD TV HĐQT			961	0,0037	
6	Đình Trung Kiên		Phó GD			500	0,0016	
7	Nguyễn Văn Sơn		Phó GD			4341	0,0170	
8	Cao Việt Phương		Phó GD			1239	0,0048	
9	Bùi Hữu Đăng		Trưởng ban KS			0	0	
10	Trịnh Xuân Khoa		TVBKS			411	0,0016	
11	Trần Thị Ngạn		TVBKS			0	0	
12	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng			1 621	0,0056	
13	Vũ Thị Xâm					0	0	Mẹ ông Tốt (1)
14	Bùi Thị Hoa					0	0	Vợ ông Tốt (1)
15	Nguyễn Mai Quỳnh					0	0	Con ông Tốt (1)
16	Nguyễn Quỳnh Trang					0	0	Con ông Tốt (1)
17	Nguyễn Thị Chiện					0	0	Chị ông Tốt (1)
18	Nguyễn Thị Huyền					0	0	Chị ông Tốt (1)
19	Đào Kim Dương					0	0	Vợ ông Hương (2)
20	Phạm Hoàng Phương					0	0	Con ông Hương

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								(2)
21	Phạm Phương Linh					0	0	Con ông Hương (2)
22	Phạm Công Ấu					0	0	Bố ông Hương (2)
23	Nguyễn Thị Mỹ					0	0	Mẹ ông Hương (2)
24	Phạm Công Tuấn					0	0	Anh ông Hương (2)
25	Phạm Thị Hương					0	0	Em ông Hương (2)
26	Phạm Đức Hạnh					0	0	Em ông Hương (2)
27	Phạm Thị Hiền					0	0	Em ông Hương (2)
28	Phạm Thị Hiền					0	0	Em ông Hương (2)
29	Trần Đình Thi					0	0	Bố ông Cường (3)
30	Nguyễn Thị Lâm					0	0	Mẹ ông Cường (3)
31	Phạm Thị Thu Huyền					191	0,0007	Vợ ông Cường (3)
32	Trần Duy Long					0	0	Con ông Cường (3)
33	Trần Minh An					0	0	Con ông Cường (3)
34	Trần Nam Trung					0	0	Em ông Cường (3)
35	Trần Thị Thu Thủy					0	0	Em ông Cường (3)
36	Vũ Hữu Hợp					0	0	Bố ông Thắng (4)
37	Nguyễn Thị Mãng					0	0	Mẹ ông Thắng

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
								(4)
38	Nguyễn Thị Hằng					0	0	Vợ ông Thăng (4)
39	Vũ Minh Đức					0	0	Con ông Thăng (4)
40	Vũ Minh Đạt					0	0	Con ông Thăng (4)
41	Nguyễn Thị Việt					0	0	Mẹ ông Linh (5)
42	Trịnh Thị Hằng					0	0	Vợ ông Linh (5)
43	Trương Mạnh Hải					0	0	Con ông Linh (5)
44	Trương Mạnh Cường					0	0	Con ông Linh (5)
45	Trương Văn Chính					491	0,0019	Em ông Linh (5)
46	Đình Hữu Phi					0	0	Bố ông Kiên (6)
47	Đào Thị Lan					0	0	Mẹ ông Kiên (6)
48	Lý Kim Thoa					0	0	Vợ ông Kiên (6)
49	Đình Trung Hiếu					0	0	Con ông Kiên (6)
50	Đình Thị Hương Quỳnh					0	0	Em ông Kiên (6)
51	Đình Quỳnh Trang					0	0	Em ông Kiên (6)
52	Văn Thị Nguyệt					0	0	Mẹ ông Sơn (7)
53	Đào Thị Hà					0	0	Vợ ông Sơn (7)
54	Nguyễn Sơn Tùng					0	0	Con ông Sơn (7)
55	Nguyễn Sơn Bách					0	0	Con ông Sơn (7)
56	Nguyễn Văn Thành					0	0	Anh ông Sơn (7)
57	Cao Bá Ái					3 561	0,0140	Bố ông Phương (8)
58	Nguyễn Ngọc Lan					0	0	Mẹ ông Phương (8)
59	Lê Thị Thùy Linh					0	0	Vợ ông Phương (8)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
60	Cao Lê Thu Hương					0	0	Con ông Phương (8)
61	Cao Lê Phương Trinh					0	0	Con ông Phương
62	Cao Việt Linh					0	0	Em ông Phương (8)
63	Nguyễn Thị Phương Hằng					0	0	Vợ ông Đăng (9)
64	Bùi Thị Thanh Huyền					0	0	Con ông Đăng (9)
65	Bùi Thị Thu Hoài					0	0	Con ông Đăng (9)
66	Bùi Hữu Đồng					0	0	Anh ông Đăng (9)
67	Bùi Thị Cúc					0	0	Em ông Đăng (9)
68	Bùi Thị Tân					0	0	Em ông Đăng (9)
69	Trịnh Xuân Diễm					0	0	Bố ông Khoa (10)
70	Lê Thị Dung					0	0	Mẹ ông Khoa (10)
71	Nguyễn Thị Hạnh					0	0	Vợ ông Khoa (10)
72	Trịnh Trường Phúc					0	0	Con ông Khoa (10)
73	Trịnh Thị Thơ					0	0	Em ông Khoa (10)
74	Dương Thị Hòa					0	0	Mẹ bà Ngạn (11)
75	Nguyễn Như Quỳnh					0	0	Chồng bà Ngạn (11)
76	Nguyễn Sơn Tùng					0	0	Con bà Ngạn (11)
77	Trần Thị Hiền					0	0	Chị bà Ngạn (11)
78	Trần Văn Khiêm					0	0	Anh bà Ngạn (11)

tt	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
79	Trần Thị Huế					0	0	Chị bà Ngan (11)
80	Trần Thị Hạnh					0	0	Chị bà Ngan (11)
81	Trần Văn Khiên					0	0	Em bà Ngan (11)
82	Vũ Đình Thỉnh					0	0	Bố bà Thanh (12)
83	Vũ Thị Thủy					0	0	Mẹ bà Thanh (12)
84	Vũ Xuân Thuộc					0	0	Chồng bà Thanh (12)
85	Vũ Thị Hoài Phúc					0	0	Con bà Thanh (12)
86	Vũ Xuân Đức Long					0	0	Con bà Thanh (12)
87	Vũ Thị Minh Dung					0	0	Em bà Thanh (12)
88	Nguyễn Văn Tấn		Trưởng ban KS			0	0	
89	Ngô Thị Lan Oanh					0	0	Vợ ông Tấn (88)
90	Nguyễn Lan Phương					0	0	Con ông Tấn (88)
91	Nguyễn Anh Đạt					0	0	Con ông Tấn (88)
92	Nguyễn Văn Dậu					0	0	Bố ông Tấn (88)
93	Nguyễn Thị My					0	0	Mẹ ông Tấn (88)
94	Nguyễn Thị Hạnh Yến					0	0	Em ông Tấn (88)
95	Nguyễn Văn Hưng					0	0	Em ông Tấn (88)
96	Phạm Văn Tác		Người UQ CBTT			0	0	
97	Lương Thị Yến					0	0	Vợ ông Tác (96)
98	Phạm Huyền Trang					0	0	Con ông Tác (96)
99	Phạm Nhất Long					0	0	Con ông Tác (96)

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:
(Không)

tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không						

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: (Không) *nhau*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CV để CBTT và đăng tải Website;
- Người ủy quyền công bố TT;
- Lưu HĐQT.

